

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên;  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Gây mê hồi sức

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ XUÂN DƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1979; Nam  ; Nữ ;  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Dân Hoà, Thanh Oai, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà số 3 ngõ 77, Bùi Xương Trạch – Khương Đình - Thanh Xuân – Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng Chính trị - Bệnh viện TWQĐ 108 – số 1 Trần Hưng Đạo – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại di động: 098.937.9307; E-mail: [duongicu108@gmail.com](mailto:duongicu108@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 2 năm 2005 đến tháng 1 năm 2014: Bác sĩ điều trị khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

- Từ tháng 10/2008 – 12/2014: Nghiên cứu sinh không tập trung, Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.

- Từ tháng 2 năm 2014 đến tháng 3 năm 2015: Bác sĩ điều trị khoa Chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

- Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 2 năm 2017: Phó Chủ nhiệm khoa Chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

- Từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018: Phụ trách Chủ nhiệm khoa Cấp cứu - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

- Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2022: Chủ nhiệm khoa Cấp cứu - Bệnh viện

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Trung ương Quân đội 108.

- Từ tháng 3 năm 2018 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Gây mê Hồi sức - Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.

- Từ tháng 9 năm 2021 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng, Bộ môn Gây mê hồi sức, Học viện Quân y.

- Từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023: Viện trưởng kiêm Chủ nhiệm khoa Bệnh Cấp cứu, cấp tính, Viện điều trị cán bộ cao cấp Quân đội - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

- Từ tháng 4 năm 2023 đến nay: Chủ nhiệm Chính trị - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm Chính trị - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng kiêm Chủ nhiệm khoa Bệnh Cấp cứu, cấp tính - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Chính trị - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069.572.241

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: **Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108; Học viện Quân Y.**

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

**Bộ môn Gây mê hồi sức, Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.**

**Bộ môn Gây mê hồi sức, Học viện Quân Y.**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 8 năm 2003; số văn bằng: 0529098; ngành: Bác sĩ; chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa, Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 4 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: 003775; ngành: Y; chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng TS: Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các biện pháp chẩn đoán, điều trị và quản lý nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh nhân hồi sức, cấp cứu nặng.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán sớm, điều trị và dự phòng tổn thương thận cấp.

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp gây mê hồi sức hiện đại.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 CK2 bảo vệ thành công luận văn CK2.
- Đang hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh và hướng dẫn phụ 03 nghiên cứu sinh (đã có 1 nghiên cứu sinh bảo vệ cấp Bộ môn tháng 4/2025).
- Đã hướng dẫn phụ 01 Thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ; đang hướng dẫn chính 1 Bác sĩ CK2.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02; trong đó: cấp cơ sở: 01; cấp Bộ: 01.
- Đã công bố 59 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, theo quyết định số 181/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 vì đã có thành tích xuất sắc trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất từ năm 2019 đến năm 2023.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, theo quyết định số 1526/QĐ –BQP ngày 18/4/2023 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2021 đến năm 2022.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 2008, 2011, 2014, 2020, 2021, 2022, 2024 do Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 tặng vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân ứng viên luôn gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một công dân, một nhà giáo và một thầy thuốc. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học viên, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng và công bằng đối với người học viên. Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ của một giảng viên trường đại học.

- Ứng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng như của chuyên ngành Gây mê hồi sức, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc trong thực hành lâm sàng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Luôn tôn trọng, yêu quý và hết lòng vì người bệnh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định chức danh Phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020						90	90/135/135
2	2020-2021						90	90/180/135
3	2021-2022			01		57,6	148,2	205,8/332,5/137,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023					96	81,6	177,6/264,3/137,5
5	2023-2024			01		132	114	246/414,4/137,5
6	2024-2025					60	183,6	243,6/382,0/137,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp: .....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Ngoại ngữ (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh, B2 khung Châu Âu, Đại học Hà Nội cấp ngày 27/9/2012, số chứng nhận: 12B2 1210



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ] ,.....

**Lưu ý:**

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu giá trị của NT-proBNP trong chẩn đoán nguyên nhân suy hô hấp cấp do suy tim	CN	Cơ sở	2014-2015	30/6/2015 Xếp loại: Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu biến đổi nồng độ L-FABP niệu ở bộ đội luyện tập cường độ cao và giá trị trong dự báo tổn thương thận cấp ở bệnh nhân cấp cứu	CN	2021.89.32 Bộ Quốc phòng	2021-2023	06/9/2023 Xếp loại: Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu vai trò các thông số sức cản và điện kháng đường thở đo bằng kỹ thuật dao động cưỡng bức trong chẩn đoán bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Tham gia	2017.89.055 Bộ Quốc phòng	2017-2019	16/9/2019 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Trước khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: 08 bài báo đăng trên tạp chí trong nước.
- Sau khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: 51 bài, trong đó có 08 bài báo quốc tế (cả 08 bài báo thuộc danh mục ISI và Scopus, bao gồm 06 bài mà ứng viên là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất) và 43 bài báo trong nước được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục được Hội đồng Chức danh Giáo sư công nhận.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1.	Nghiên cứu hiệu quả của liệu pháp thay thế thận liên tục trong điều trị suy đa tạng	06	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			5, số đặc biệt, 252-258.	2010
2.	Hiệu quả của hệ thống hấp phụ phân tử tái tuần hoàn (MARS) trong điều trị suy gan cấp	09		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			6, số đặc biệt, 174-181	2011
3.	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của điều trị trực tiếp theo đích dựa vào các thông số đo bằng PiCCO ở bệnh nhân phẫu thuật tim mở dưới tuần hoàn ngoài cơ thể	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			7, số Hội nghị khoa học phẫu thuật Tim mạch lồng ngực toàn quốc lần thứ IV năm 2012, 133-138.	2012

4.	Xác định yếu tố nguy cơ của hội chứng cung lượng tim thấp sau phẫu thuật tim mở dưới tuần hoàn ngoài cơ thể	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			7, số Hội nghị khoa học phẫu thuật Tim mạch lồng ngực toàn quốc lần thứ IV năm 2012, 47-53.	2012
5.	Nghiên cứu tình trạng nhiễm khuẩn catheter tại khoa hồi sức tích cực bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			7, 4, 14-18.	2012
6.	Nghiên cứu giá trị của PiCCO trong đánh giá tiền gánh ở bệnh nhân phẫu thuật tim mở	02	x	Hội thảo toàn quốc Hồi sức – cấp cứu – chống độc			8, 4, 113-119.	2013
7.	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp mở khí quản Ciaglia tại khoa hồi sức tích cực – Bệnh viện TWQĐ 108	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			8, Số Hội nghị khoa học bệnh viện TWQĐ 108 năm 2013, 146-150	2013
8.	Nghiên cứu giá trị của thể tích cuối tâm trương toàn bộ và biến thiên thể tích nhát bóp trong đánh giá đáp ứng bù dịch ở bệnh nhân sau mổ tim mở	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			8, số 4/2013, tr 1-6	2013
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
9.	Lean management for improving hospital waiting times—Case study of a Vietnamese public/general	09	x (Tác giả	International Journal of Health	Scopus Q2, IF: 2.07,		37, 1, 1-15 DOI: <a href="https://doi.org/10.1002/hpm.3310">10.1002/hpm.3310</a>	2021

	hospital emergency department		đứng đầu)	Planning and Management ISSN:0749-6753 eISSN:1099-1751	H-Index: 53.			
10.	Therapeutic plasma exchange for the management of hypertriglyceridemia-induced acute pancreatitis	05		Asian Journal of Transfusion Science ISSN: 0973-6247 eISSN: 1998-3565	Scopus Q4, IF: 0.4, H-Index: 30		20, 20, 1-8. DOI: 10.4103/ajts.ajts_67_21 <a href="https://journals.lww.com/ajts/abstract/9000/therapeutic_plasma_exchange_for_the_management_of.99950.aspx">https://journals.lww.com/ajts/abstract/9000/therapeutic_plasma_exchange_for_the_management_of.99950.aspx</a>	2022
11.	Primary cardiac epithelioid angiosarcoma: A case report	09		Radiology Case Reports ISSN / eISSN: 1930-0433	Scopus Q3, IF: 0.6, H-Index: 20		17, 3349 – 3354. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.radcr.2022.06.048">10.1016/j.radcr.2022.06.048</a>	2022
12.	Autoimmune Hemolytic Anemia following Septic Shock with Escherichia Coli; a Case Report	06	x (Tác giả đứng đầu)	Archives of Academic Emergency Medicine eISSN: 2645-4904	Scopus Q1, IF: 2.9, H-Index: 26		12, 1: e5, 1-4. DOI: <a href="https://doi.org/10.22037/aaem.v12i1.2104">10.22037/aaem.v12i1.2104</a>	2024
13.	Combined nefopam-fentanyl use in PCA for postoperative	05	x (Tác giả	Anaesthesia, Pain &	Scopus Q3,		28 (4), 687-691	2024

	analgesia in spinal surgery patients: a randomized, controlled, single-blind trial		đứng đầu và tác giả liên hệ duy nhất)	Intensive Care ISSN: 1607-8322 eISSN: 2220-5799	IF: 0.24, H-Index: 15		DOI: <a href="https://doi.org/10.35975/apic.v28i4.2370">https://doi.org/10.35975/apic.v28i4.2370</a>	
14.	Fatal Septic Shock Due to Aeromonas Hydrophila in a Cirrhotic Patient; a Case Report	05	x (Tác giả liên hệ duy nhất)	Archives of Academic Emergency Medicine eISSN: 2645-4904	Scopus Q1, IF: 2.9, H-Index: 26		12, 1: e36, 1-4 DOI: <a href="https://doi.org/10.22037/aaem.v12i1.2270">10.22037/aaem.v12i1.2270</a>	2024
15.	Community-acquired necrotizing pneumonia caused by methicillin-resistant Staphylococcus aureus in a healthy pregnant woman after being infected with influenza A: A case report for early warning	04	x (Tác giả liên hệ duy nhất)	Respirology Case Reports ISSN / eISSN: 2051-3380	Scopus Q4, IF: 0.8, H-Index: 17		12, 7, 1-4 DOI: <a href="https://doi.org/10.1002/rcr2.1396">10.1002/rcr2.1396</a>	2024
16.	Urinary Liver-Type Fatty Acid Binding Protein (L-FABP) in Early Detection and Outcome Prediction of Sepsis Associated Acute Kidney Injury	07	x (Tác giả liên hệ duy nhất)	Archives of Academic Emergency Medicine eISSN: 2645-4904	Scopus Q1, IF: 2.9, H-Index: 26		13, 1: e26, 1-9. DOI: <a href="https://doi.org/10.22037/aaemj.v13i1.2525">10.22037/aaemj.v13i1.2525</a>	2025
17.	Đánh giá hiệu quả sát khuẩn bàn tay nhân viên y tế sau rửa tay nhanh với cồn chuyên dụng và rửa tay thường quy với xà phòng	04	x	Tạp chí Y học quân sự, ISSN: 1859-1655.			306 (5-6/2015), 334-37.	2015
18.	Giá trị của xét nghiệm nồng độ NT-pro BNP huyết tương trong chẩn đoán nguyên nhân suy hô hấp cấp do suy tim	04	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng ISSN: 1859-2872			11, Số đặc biệt, 214-220.	2016

19.	Hiệu quả của phương pháp hút đờm kín trong chăm sóc bệnh nhân chấn thương sọ não thở máy	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, Số đặc biệt, 281-286.	2016
20.	Kết quả điều trị lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở 138 bệnh nhân thiếu máu não cấp do tắc nhánh lớn động mạch nội sọ	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			12, số đặc biệt Hội nghị khoa học đột quy và thần kinh toàn quốc lần thứ 7, 66-71.	2017
21.	Nhân một trường hợp ngừng tuần hoàn do thuyên tắc động mạch phổi cấp sau đã được cấp cứu thành công tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội nghị Khoa học Hồi sức cấp cứu và Chống độc, 10-16.	2019
22.	Nghiên cứu giá trị bảng điểm chấn thương cải tiến (Revised Trauma Score – RTS) trong tiên lượng sống còn ở bệnh nhân chấn thương sọ não tại Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội nghị Khoa học Hồi sức cấp cứu và Chống độc, 83-88.	2019
23.	Đánh giá kết quả bước đầu áp dụng mô hình quản lý tinh gọn (LEAN) rút ngắn thời gian chờ cấp cứu tại Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	10	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội thảo Khoa học Quản lý chất lượng Bệnh viện, 81-88.	2019
24.	Hiệu quả giảm thời gian chờ và nâng cao sự hài lòng của bệnh nhân sau khi áp dụng mô hình quản lý tinh gọn LEAN tại	04	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội nghị Khoa học Quân y Lào-Việt	2019

	Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108			1859- 2872			lần thứ VI, 180-187.	
25.	Nghiên cứu chỉ số sức cản và điện kháng đường thở đo bằng kỹ thuật dao động cường bức ở người Việt Nam bình thường trên 40 tuổi	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, 2, 106-112.	2019
26.	Nghiên cứu sự thay đổi thang điểm đánh giá mức độ nặng ở bệnh nhân viêm tụy cấp do tăng triglyceride được điều trị bằng liệu pháp thay huyết tương	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, 7, 1-7.	2019
27.	Hiệu quả giảm triglyceride và cholesterol của liệu pháp thay huyết tương trong điều trị bệnh nhân viêm tụy cấp do tăng triglyceride máu	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, 7, 12-17.	2019
28.	Mối liên quan giữa thời gian khởi phát và một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính ở bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cấp trong 6 giờ đầu	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội nghị Khoa học Hồi sức cấp cứu và Chống độc, 28-34.	2019
29.	Bước đầu đánh giá hiệu quả cấp cứu và điều trị bệnh nhân đột quỵ não cấp tại Khoa Cấp cứu - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội nghị Khoa học Hồi sức cấp cứu và Chống độc, 40-48.	2019
30.	Đặc điểm bệnh nhân ngừng tuần hoàn ngoại viện đến Khoa Cấp cứu - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội nghị Khoa học Hồi sức cấp cứu và	2019

							Chống độc, 53-60.	
31.	Mối liên quan giữa một số đặc điểm của bệnh nhân ngừng tuần hoàn với kết quả cấp cứu ngừng tuần hoàn ngoại viện tại Khoa Cấp cứu - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			14, Số Hội nghị Khoa học Hồi sức cấp cứu và Chống độc, 65-70.	2019
32.	Đánh giá hiệu quả sớm phương pháp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp do tắc động mạch thân nền	09		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			15, 7, 1-9.	2020
33.	A study on clinical characteristics, computedtomography brain imaging, causes and complications of subarachnoid hemorrhage	04	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			15, Số tiếng Anh, 1-8	2020
34.	Khảo sát tình trạng trầm cảm, lo âu, stress ở điều dưỡng viên Khoa Cấp cứu, các khoa hồi sức tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, năm 2021	10		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 7, 147-152.	2021
35.	Đánh giá hiệu quả điều trị của phương pháp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cấp do tắc nhánh lớn động mạch nội sọ có rung nhĩ	09		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, Số Hội nghị Khoa học chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện TWQĐ 108, 199-206	2021
36.	Nghiên cứu mối liên quan giữa hồi phục thần kinh với đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt	04	x	Tạp chí Y Dược			17, 1, 31-39.	2022

	lốp vi tính và kết quả tái thông sau can thiệp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cấp do tắc động mạch thân nền			lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872				
37.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính sọ não và kết quả điều trị phẫu thuật máu tụ dưới màng cứng mạn tính	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 4, 105-111.	2022
38.	Nghiên cứu hiệu quả cải thiện triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của liệu pháp thay huyết tương trong điều trị bệnh nhân viêm tụy cấp do tăng triglycerid	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 8, 9-13.	2022
39.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng 6.007 bệnh nhân đột quỵ não cấp tính, điều trị tại Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, năm 2018-2019	09	x	Y học Quân sự, ISSN: 1859-1655			360 (9-10/2022), 29-33.	
40.	Nghiên cứu mối liên quan giữa sử dụng nhiều thuốc và ngã ở người bệnh từ 65 tuổi trở lên	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, Số Hội nghị Khoa học Dược bệnh viện, 139-145.	2023
41.	A study on clinical characteristics and management of anaphylaxis in Emergency Department	05	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, Số tiếng Anh, 8-13.	2023
42.	Trường hợp lâm sàng toan lactic do salbutamol ở bệnh nhân đột cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	04	x	Y học Quân sự, ISSN: 1859-1655			365, 7, 68-71.	2023

43.	Khảo sát sự biến đổi nồng độ ferritin huyết thanh ở bệnh nhân sốt nhiễm khuẩn	10		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, 4, 16-21.	2024
44.	Apneic oxygen with high-flow nasal oxygen for laryngeal surgery	03	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, số tiếng Anh, 97-102	2024
45.	Nghiên cứu biến đổi nồng độ L-FABP niệu ở bộ đội luyện tập cường độ cao	10	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, 4, 54-59.	2024
46.	Predictors for acute kidney injury in patients with sepsis and septic shock	05	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, Số tiếng Anh, 30-35.	2024
47.	Khảo sát một số yếu tố liên quan đến mức độ nặng và kết quả điều trị ban đầu phản vệ	03	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, 7, 50-56.	2024
48.	A patient with life-threatening hemoptysis due to ruptured pulmonary artery aneurysm was successfully recured by endovascular interventions with coils and pulmonary lobectomy	03	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, Số tiếng Anh tháng, 54-59.	2024
49.	Giá trị của độ phân bố hồng cầu trong tiên lượng bệnh nhân viêm phổi cộng đồng nhập viện	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108,			20, số 1/2025, tr 67-74.	2025

				ISSN: 1859- 2872				
50.	Nghiên cứu giá trị của L-FABP niệu trong tiên lượng mức độ nặng tổn thương thận cấp ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn	03	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			20, 3, 31-36.	2025
51.	Nghiên cứu đặc điểm kiểu hình của tổn thương thận cấp liên quan đến nhiễm khuẩn huyết	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			20, 3, 1-7.	2025
52.	Giá trị L-FABP niệu trong tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn	01	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			20, 4, 28-34.	2025
53.	Xây dựng mô hình dự đoán điều trị thay thế thận liên tục ở bệnh nhân sepsis	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			20, 3, 16-22.	2025
54.	Xây dựng mô hình dự báo tổn thương thận cấp ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn	10	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			20, 4, 1-7.	2025
55.	Nghiên cứu mối tương quan giữa TcCO <sub>2</sub> và PaCO <sub>2</sub> ở bệnh nhân sử dụng oxy lưu lượng cao khi ngừng thở trong phẫu thuật nội soi dây thanh	05	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			20, 2, 84-91.	2025
56.	So sánh hiệu quả trao đổi khí của phương pháp oxy lưu lượng cao dòng 40 lít/phút với	05	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược			20, 3, 99-106.	2025

	70 lít/phút khi ngừng thở trong phẫu thuật nội soi dây thanh			lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872				
57.	Đánh giá hiệu quả giải giãn cơ bằng sugammadex ở bệnh nhân sử dụng oxy lưu lượng cao khi ngừng thở trong phẫu thuật nội soi dây thanh	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			20, 3, 77- 84.	2025
58.	Hiệu quả giảm đau do bệnh nhân tự điều khiển đường tĩnh mạch sau phẫu thuật cắt amidal và chỉnh hình màn hầu	02	x	Y học Việt Nam			551, số 1 tháng 6, 370-374.	2025
59.	Hiệu quả giảm đau của phương pháp gây tê cơ ngang bụng dưới hướng dẫn của siêu âm bằng bupivacain và dexamethasone sau phẫu thuật lấy thai	02	x	Y học Việt Nam			551, số 1 tháng 6, 389-393.	2025

- Trong đó, sau được công nhận TS, ứng viên là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ duy nhất của 06 bài báo khoa học (số TT 9, 12, 13, 14, 15, 16) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:


- Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo, nhiệm vụ khoa học theo quy định về chức danh PGS.

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Lê Xuân Dương**